

Bản án số: **82/2018/HSST**
Ngày: 20/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mai
2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Hợi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với:

Họ và tên: **LÒ VĂN N** Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 20/12/1997, tại Điện Biên;
Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
Nghề nghiệp: Không;
Trình độ văn hoá: 11/12 phổ thông; Dân tộc: Thái; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Lò Văn H – Sinh năm: 1969
Con bà: Quàng Thị X - sinh năm: 1971
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2018, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Anh **Phạm Văn Ng** - Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Đội 4, xã P, huyện Đ tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

2. Anh **Lường Xuân Q** - Sinh năm: 1992; Địa chỉ: Bản H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

***) Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông **Nguyễn Huy Ng** - Sinh năm: 1964; Địa chỉ: Số nhà 15, tổ dân phố 12, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 19/3/2018, Lò Văn N đi bộ tại khu vực Quảng trường 7/5 thuộc tổ dân phố 17, phường M, thành phố Đ. N phát hiện phía sau sân khấu của Trung tâm hội nghị có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Hon da Wave màu trắng -đen- bạc, biển kiểm soát 27B1-250.95, cạnh yếm xe bên phải có treo 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda màu đen, loại nửa đầu. Tổng trị giá xe và mũ bảo hiểm là 10.300.000 đồng của anh Lương Xuân Q dựng phía ngoài cùng bên phải của sân Trung tâm hội nghị V tỉnh Điện Biên. N quan sát xung quanh thấy không có ai để ý, N ngồi lên yên xe, dùng chìa khóa xe máy mang theo cắm vào ổ khóa mở khóa điện, lấy mũ bảo hiểm đội lên đầu, nổ máy, điều khiển xe đi về khu vực Nhà thi đấu Đa năng tỉnh Đ, dựng xe bên hành lang giáp tường nhà thi đấu và treo mũ bảo hiểm trên tay lái của xe rồi vào quán gần đó chơi điện tử. Đến khoảng 04 giờ ngày 20/3/2018, N đi ra lấy xe máy, thì phát hiện chiếc mũ bảo hiểm đã bị mất. N điều khiển xe đi qua Ủy ban nhân dân xã T khoảng 2km, dừng xe ở ven đường, rồi tháo chiếc gương chiếu hậu bên trái, bẻ gãy biển kiểm soát của xe và hai cánh yếm của xe máy nhằm thay đổi hình dạng xe, tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. N vứt toàn bộ số tài sản trên xuống bụi cây, do trời tối lên N không nhớ rõ đã vứt ở vị trí nào.

Khoảng 21 giờ ngày 28/3/2018, N chuẩn bị 01 con dao quắm bằng kim loại sắc màu đen, dài khoảng 30cm, cán dao bọc bằng dây cao su màu đen, đầu lưỡi dao khoằm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 3,5cm cho vào 01 chiếc ba lô màu đen, đỏ. N điều khiển xe máy đã trộm cắp được, tới đoạn đường vắng người ở phía sau Bệnh viện Đ tỉnh Điện Biên thuộc khu vực tổ dân phố 12, phường N, thành phố Đ, cách cổng Bệnh viện khoảng 200m, rồi dựng xe ở vệ đường bên trái (theo hướng từ cổng Bệnh viện vào tổ 12, phường N). Sau đó N khoác chiếc ba lô đi bộ ra khu vực Quảng trường thành phố Đ. Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, N đến gần khu vực Quảng Trường, thuộc tổ dân phố 13, phường M, thành phố Đ thấy xe taxi của anh Phạm Văn Ng đỗ ở đó. N đến bảo anh Ng chờ vào Bệnh viện tỉnh. N vào xe ngồi ở ghế sau, thẳng với ghế anh Ng ngồi lái, khi anh Ng chở N qua vị trí N dựng xe máy trước đó khoảng 20m, quan sát thấy vắng người, N bảo Ng dừng xe, rồi nhanh chóng dùng tay trái lấy con dao quắm từ trong ba lô, dí vào sát cổ bên trái của anh Ng gây lên vết xước da dài 2 cm, N khống chế Ng và đe dọa rồi yêu cầu Ng đưa tiền và tài sản. Do lo sợ Ng đã lấy trong túi quần đang mặc số tiền 170.000 đồng, lấy 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng, ốp lưng bằng nhựa dẻo trong suốt viền màu đen, có tổng trị giá 11.307.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màn hình đen trắng, vỏ màu xanh có trị giá 65.000 đồng đưa cho N. N yêu cầu Ng nhập mật khẩu chiếc điện thoại Iphone 6S Plus và lấy chum chìa khóa xe

đưa cho N. N cầm chùm chìa khóa cùng với số tài sản cướp được của anh Ng, mở cửa chạy ngược về phía đuôi xe ô tô đến chỗ để xe máy và điều khiển xe về hướng Sân vận động tỉnh Đ, ném chùm chìa khóa xe của anh Ng xuống đường (N không nhớ rõ vị trí vứt). Đến ngày 29/3/2018, N tháo 02 chiếc sim của 02 chiếc điện thoại vứt ở dọc đường (N không nhớ vị trí vứt). Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, N mang chiếc điện thoại di động NOKIA 1280 đến quán mua bán điện thoại của anh Nguyễn Huy Ng - trú tại tổ 12, phường M, thành phố Đ bán được 80.000 đồng. Số tiền cướp được của anh Ng, N đã chi tiêu hết 150.000 đồng. Sau đó N đến quán ăn Tr, thuộc tổ dân phố 11, phường T, thành phố Đ, thì bị tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện, tạm giữ trên tay của N 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus và đưa N về trụ sở Công an thành phố để làm việc.

Trong quá trình điều tra người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng xử lý hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật; bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo Lò Văn N đã đủ yếu tố cấu thành 02 tội: “**Cướp tài sản**” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/QĐ ngày 30/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ xác định (BL số 96): Tổng giá trị tài sản bị cáo cướp được của anh Phạm Văn Ng là **11.372.000 đồng** bao gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng đã qua sử dụng trị giá: 11.192.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 1280 màu xanh đã qua sử dụng trị giá 40.000 đồng; 02 sim điện thoại: 50.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo trong suốt, có màu viền đen trị giá: 90.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/QĐ ngày 05/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ xác định (BL số 111): Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của anh Lường Xuân Q là: **10.300.000 đồng** bao gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Hon da Wave màu trắng -đen- bạc, biển kiểm soát 27B1-250.95 trị giá: 10.175.000 đồng; 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda màu đen, loại nửa đầu trị giá: 125.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 07/4/2018 cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lường Xuân Q 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Lường Xuân Q; Ngày 15/4/2018 cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Q 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Hon da Wave màu trắng -đen- bạc, biển kiểm soát 27B1-250.95 (xe không có gương chiếu hậu, không có 02 cánh yếm hai bên, không có biển kiểm soát).

Ngày 15/4/2018 cơ quan điều tra trả lại cho anh Phạm Văn Ng những tài sản sau: 20.000 đồng; 01 điện thoại NOKIA 1280 vỏ màu xanh, 01 điện thoại Iphone

6s Plus màu vàng kèm theo 01 chiếc ốp lưng. Ngày 15/4/2018 cơ quan điều tra trả lại cho anh Nguyễn Huy Ng số tiền 80.000 đồng.

Ngày 17/9/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ gồm: 01 con dao găm, 01 chìa khóa xe nhãn hiệu Honda; 01 chiếc Ba lô màu đỏ đen là phương tiện N dùng vào việc phạm tội.

Bản cáo trạng số: 51/CT-VKSTPĐBP ngày 24/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn N về 02 tội: “**Cướp tài sản**” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKSTPĐBP ngày 24/8/2018 cụ thể:

Truy tố: Lò Văn N về 02 tội: “**Cướp tài sản**” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn N từ **07 năm 06 tháng** đến **08 năm tù** về tội Cướp tài sản.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn N từ **06 đến 09 tháng tù** về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc Lò Văn N phải chấp hành từ **08 năm đến 08 năm 09 tháng tù**.

* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy: 01 con dao găm, 01 chìa khóa xe nhãn hiệu Honda; 01 chiếc Ba lô màu đỏ đen là phương tiện N dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản và bảo vệ tài sản của chủ sở hữu, vào khoảng 21 giờ ngày 19/3/2018 Lò Văn N đã lén lút, bí mật chiếm đoạt của anh Lường Xuân Q 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Hon da Wave màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 27B1-250.95 trị giá: 10.175.000 đồng; 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda màu đen trị giá: 125.000 đồng (Tổng giá trị tài sản là **10.300.000 đồng**). Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe máy trên N đã tháo gương chiếu hậu, tháo biển kiểm soát và hai bên yếm của xe để vứt đi, nhằm che giấu hành vi phạm tội của bản thân và tránh sự phát hiện của của người bị hại và các cơ quan Chức năng. Bị cáo chiếm đoạt chiếc xe máy của anh Q với mục đích làm phương tiện đi lại.

Để thực hiện hành vi cướp tài sản vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 28/3/2018 bị cáo đã yêu cầu anh Phạm Văn Ng lái xe taxi đến khu vực vắng người, vào lúc đêm khuya, sau đó lợi dụng sự mất cảnh giác của anh Ng, bị cáo đã thực hiện hành vi dùng hung khí đe dọa tấn công ngay tức khắc nhằm chiếm đoạt tài sản của anh Ng gồm: 170.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng đã qua sử dụng trị giá: 11.192.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 1280 màu xanh đã qua sử dụng trị giá 40.000 đồng; 02 sim điện thoại: 50.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo trong suốt, có màu viền đen trị giá: 90.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát (Tổng giá trị tài sản là **11.542.000 đồng**). Sau khi chiếm đoạt được tài sản N đã vút điều khiển xe ô tô của anh Ng nhằm tránh sự truy đuổi của anh Ng và tháo sim điện thoại vứt đi nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Bị cáo chiếm đoạt tài sản của anh Ng nhằm vụ lợi phục vụ cho nhu cầu cá nhân.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội: “Cướp tài sản” là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 168 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

Điểm d khoản 2 Điều 168 quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...d) *Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*".

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Các hành vi trên của Lò Văn N được chứng minh tại: Đơn trình báo của người bị hại; Vật chứng thu giữ; Kết luận định giá; Lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của bị cáo trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản.

Lò Văn N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Lò Văn N về 02 tội: “**Cướp tài sản**” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của anh Lương Xuân Q và hành vi dùng tay trái cầm dao quắm dí vào cổ của anh Phạm Văn Ng nhằm chiếm đoạt tài sản của anh Ng và anh Q là hành vi nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân và quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự. Nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội là do bị cáo thích ăn chơi, hưởng thụ, lười lao động, muốn có phương tiện đi lại và muốn có tài sản để bán lấy tiền tiêu sài phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên đã bất chấp pháp luật dần thân vào con đường phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai tội. Ngoài ra trong quá trình điều tra bị cáo còn tự nguyện khai báo hành vi trộm cắp khi chưa bị phát hiện nên cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội Trộm cắp tài sản. Vì vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[4] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường dân sự:

Đối với anh Phạm Văn Ng: Ngày 15/4/2018 Cơ quan điều tra trả lại cho anh Ng những tài sản sau: 20.000 đồng; 01 điện thoại NOKIA 1280 vỏ màu xanh, 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu vàng kèm theo 01 chiếc ốp lưng. Ngày 10/7/2018 anh Ng đã nhận đủ số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) do ông Lò Văn H (bố bị cáo N) bồi thường thiệt hại về tài sản do N cướp không thu hồi được và tiền công 05 ngày do anh Ng không có chìa khóa xe để lái taxi thay cho bị cáo N. Trong quá trình điều tra cũng như đơn xin vắng mặt tại phiên tòa anh Ng không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với anh Lương Xuân Q: Ngày 15/4/2018 cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Q 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Hon da Wave màu trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 27B1-250.95 (xe không có gương chiếu hậu, không có 02 cánh yếm hai bên, không có biển kiểm soát); Ngày 10/7/2018 anh Q nhận số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) do ông Lò Văn H (bố bị cáo N) bồi thường thiệt hại về phần hư hỏng xe máy và tiền bồi thường mũ bảo hiểm bị mất thay cho bị cáo N. Trong quá trình điều tra cũng như đơn xin vắng mặt tại phiên tòa anh Q không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với anh Nguyễn Huy Ng: Ngày 30/3/2018 anh Ng đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại NOKIA 1280 vỏ màu xanh cho Cơ quan điều tra Công an Thành phố Điện Biên Phủ. Ngày 15/4/2018 anh Ng đã được cơ quan điều tra trả lại số tiền 80.000 đồng. Trong quá trình điều tra cũng như đơn xin vắng mặt tại phiên tòa anh Ng không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Xét thấy việc trao trả tài sản của cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải Q về trách nhiệm bồi thường dân sự.

Đối với 01 con dao găm (do bị cáo nhặt được vào ngày 18/3/2018 tại Bản N, xã N, huyện Đ); 01 chiếc chìa khóa xe máy nhãn hiệu Honda và 01 chiếc Ba lô màu đỏ đen (của bị cáo) là phương tiện N dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản ” và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào bố mẹ, không có thu nhập và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm 02 tội: "Cướp tài sản" và " Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn N **07 (Bảy) năm tù** về tội Cướp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn N **06 (Sáu) tháng tù** về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc Lò Văn N phải chấp hành **07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (29/3/2018).

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy: 01 con dao găm, 01 chìa khóa xe nhãn hiệu Honda; 01 chiếc Ba lô màu đỏ đen là phương tiện N dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng là vật chứng của vụ án.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2018 giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Văn N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/9/2018). Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TPĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Công an TPĐBP;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án DSTPĐBP;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Thị Tuyến

